

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGÔ QUYỀN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST
Ngày 13-11-2019
V/v tranh chấp về thừa kế tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lý Thị Thiên Nga

Ông Vũ Văn Khang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hào - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Hoài Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2019/TLST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp về thừa kế tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 595/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 661/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Lương Ngọc T; nơi cư trú: Xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (nay là số 2 phố N, thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên); vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lương Thị H2; nơi cư trú: Xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên (nay là số 2 phố N, thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Hưng Yên), là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 28/11/2018); có mặt.

- Bị đơn:

+ Ông Lương Mạnh T1; nơi cư trú: Số 50B đường P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Ông Lương Mạnh H; nơi cư trú: Số 49A đường T, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; có mặt.

+ Ông Lương Mạnh H1; nơi cư trú: Tòa nhà P, số 49/15 đường A, phường P, quận T, thành phố Hà Nội; có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Trần Bách K; nơi cư trú: Số 102 đường N, phường L, quận N, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

+ Ông Mai H3; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Ông Lương Văn P; nơi cư trú: T Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

+ Ông Trịnh Xuân T2; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 01 năm 2019, đơn khởi kiện bổ sung ngày 08 tháng 4 năm 2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Lương Thị H2 trình bày:

Cụ Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng, Lương Ngọc Các) và cụ Mai Thị Số lấy nhau năm 1945 và có 01 con chung là ông Lương Ngọc T, sinh năm 1945. Năm 1953 cụ Số chết. Đến năm 1955, cụ Lương Văn Các kết hôn với cụ Phạm Thị Ninh và có 03 con chung là ông Lương Mạnh T1, sinh năm 1957, ông Lương Mạnh H, sinh năm 1960 và ông Lương Mạnh H1, sinh năm 1961. Cụ Các và cụ Ninh không có con nuôi và tại thời điểm mở thừa kế cụ Các, cụ Ninh không còn bố mẹ. Năm 1999, cụ Ninh chết. Đến năm 2013, cụ Các chết.

Sau khi kết hôn với cụ Phạm Thị Ninh, cụ Các chuyển về công tác và sinh sống tại Hải Phòng, ông Lương Ngọc T ở lại quê sống cùng với bà nội. Cụ Các và cụ Ninh thường xuyên gửi tiền về để bà nội nuôi dưỡng ông T.

Năm 1976, cụ Các mua căn nhà 01 tầng cấp 4 diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng của ông Trần Bách K. Khi mua bán, hai bên có viết giấy mua bán, tuy nhiên đến nay giấy mua bán nhà đã bị mất thất lạc. Căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đến nay chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu do căn nhà nằm trong dự án quy hoạch của thành phố.

Nguyên đơn thừa nhận căn nhà 01 tầng cấp 4 diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là tài sản chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của cụ Lương Văn Các và cụ Phạm Thị Ninh.

Ngày 21/3/2003, cụ Lương Văn Các viết bản di chúc với nội dung cho ông Lương Ngọc T căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Khi cụ Các viết di chúc, tinh thần hoàn toàn minh mẫn, khỏe mạnh và có sự chứng kiến của ông Lương Văn Tứ, ông Lương Văn P (là em ruột của cụ Lương Văn Các), chứng kiến của ông Mai H (là em ruột của cụ Mai Thị Số), chứng kiến của ông Lương Văn Khả (là trưởng chi của họ Lương), chứng kiến của ông Trần Bách K (là người bán nhà và là người cùng công tác với cụ Các tại Trường chính trị Tô Hiệu) và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên (quê hương của cụ Các).

Sau khi cụ Các viết bản di chúc nêu trên, cụ Các vẫn sinh sống một mình tại căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Đến năm 2013 thì cụ Các mất. Từ khi cụ Các mất cho đến năm 2017, căn nhà khóa cửa không có ai ở.

Các bị đơn cho rằng di chúc lập ngày 21/3/2003 không hợp pháp vì chữ viết, chữ ký trong bản di chúc không phải là của cụ Lương Văn Các. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đề nghị Tòa án trung cầu giám định chữ viết, chữ ký.

Tại Kết luận giám định số 58/KLGD ngày 23/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chữ ký không ghi họ tên tại mục “Người viết di chúc” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Hoàng Thế Dũng (tức Lương Văn Các) trên các tài liệu mẫu so sánh là không có cơ sở để đánh giá kết luận”. Và Công văn số 458/CV-PC09 ngày 12/9/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng về việc giải thích kết luận giám định: “Chữ viết có nội dung bắt đầu bằng chữ “Cộng hòa xã hội...” kết thúc bằng chữ “... Người viết di chúc” trên Di chúc ghi ngày 21/3/2003 tài liệu cần giám định so với chữ viết của Hoàng Thế Dũng (tức Lương Văn Các) trên các tài liệu mẫu so sánh là không phải chữ viết của cùng một người”.

Nguyên đơn đồng ý với kết luận giám định và không yêu cầu giám định bổ sung cũng như giám định lại.

Năm 2017, dự án cải tạo mương An Kim Hải do Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng làm chủ đầu tư thi công đã làm sập một phần căn nhà. Đến nay, Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng chưa bồi thường thiệt hại với lý do gia đình đang xảy ra

tranh chấp về thừa kế. Phía nguyên đơn không có ý kiến gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề bồi thường.

Cuối năm 2018, nguyên đơn ông T làm đơn xin phép Ủy ban nhân dân phường Lạch Tray xây dựng lại nhà theo hiện trạng cũ. Khi ông T đang thi công làm móng nhà thì ông T1 đến gây khó khăn và gửi đơn đến phường không cho làm tiếp.

Khi thi công làm móng nhà, ông T đã chi phí gồm mua nguyên vật liệu, trả tiền nhân công. Tuy nhiên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết về giá trị nền móng nhà. Nguyên đơn ông T chỉ đề nghị Tòa án giải quyết trong phạm vi khởi kiện là chia thừa kế tài sản là quyền sử dụng đất 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Quá trình giải quyết vụ án, tại buổi hòa giải ngày 14/5/2019 và ngày 04/6/2019, nguyên đơn và bị đơn thống nhất di sản thừa kế là quyền sử dụng đất diện tích 54m² trị giá 700.000.000 đồng. Sau đó, bị đơn thay đổi thỏa thuận yêu cầu Tòa án định giá di sản thừa kế. Phía nguyên đơn không đồng ý định giá tài sản với lý do các bên đã thỏa thuận giá trị di sản thừa kế. Đến nay, Hội đồng định giá quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xác định giá trị quyền sử dụng đất tại số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là: 54m² x 33.320.000 đ/m² = 1.799.280.000 đồng.

Nguyên đơn không đồng ý với kết luận định giá xác định giá trị di sản thừa kế của Hội đồng định giá quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là 1.799.280.000 đồng nhưng nguyên đơn không đề nghị định giá lại. Nguyên đơn đề nghị Tòa án chấp nhận giá trị di sản thừa kế các bên đã thỏa thuận là 700.000.000 đồng.

Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản xác định có sự chênh lệch diện tích đất. Cụ thể, diện tích đất tranh chấp tại số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thực tế đo là 57m², chênh lệch so với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là 03m². Nguyên nhân dẫn đến sự chênh lệch về diện tích đất nguyên đơn không nắm được. Đến nay nguyên đơn xác định di sản thừa kế là quyền sử dụng đất 54m² trên cơ sở số liệu đo vẽ của các cơ quan chức năng xác định lập sổ địa chính năm 2001, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

Nay, nguyên đơn ông Lương Ngọc T khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết các nội dung sau:

- Đề nghị Tòa án công nhận di chúc do cụ Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng, Lương Ngọc Các) lập ngày 21/3/2003 là hợp pháp và xác nhận quyền thừa kế của nguyên đơn theo di chúc.

- Đề nghị Tòa án chia di sản thừa kế của cụ Phạm Thị Ninh trong phần tài sản chung của cụ Ninh và cụ Các là quyền sử dụng đất với diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng theo quy định của pháp luật.

- Đề nghị Tòa án giao toàn bộ quyền sử dụng đất với diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cho nguyên đơn ông T quản lý sử dụng. Ông T có trách nhiệm thanh toán giá trị di sản các hàng thừa kế khác được hưởng bằng tiền theo giá trị các bên đã thỏa thuận tại buổi hòa giải ngày 14/5/2019 và ngày 04/6/2019 là 700.000.000 đồng. Trong trường hợp Tòa án quyết định giá trị di sản thừa kế là 1.799.280.000 đồng theo kết luận của Hội đồng định giá quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì nguyên đơn không nhận di sản thừa kế.

Tại các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh H, ông Lương Mạnh H1 trình bày:

Ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh H, ông Lương Mạnh H1 thống nhất với nguyên đơn về thời điểm mở thừa kế, hàng thừa kế, nguồn gốc di sản thừa kế và cùng xác định di sản thừa kế của cụ Lương Văn Các và cụ Phạm Thị Ninh là quyền sử dụng đất với diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Cụ Lương Văn Các và cụ Phạm Thị Ninh có 03 con chung là Lương Mạnh T1, sinh năm 1957, ông Lương Mạnh H, sinh năm 1960 và ông Lương Mạnh H1, sinh năm 1961. Năm 1999, cụ Ninh chết. Đến năm 2013, cụ Các chết. Ngoài ra, cụ Các có một con riêng với cụ Mai Thị Số là ông Lương Ngọc T, sinh năm 1945. Ngoài ra các cụ không nhận ai làm con nuôi và tại thời điểm mở thừa kế cụ Các, cụ Ninh không còn bố mẹ.

Quá trình chung sống, năm 1976, cụ Các và cụ Ninh mua của ông Trần Bách K căn nhà cấp 4 tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Khi mua bán hai bên có viết giấy mua bán. Tuy nhiên, đến nay giấy mua bán nhà đã bị mất thất lạc. Căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đến nay chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu do căn nhà nằm trong dự án quy hoạch.

Khi cụ Các, cụ Ninh chết đều không để lại di chúc và cũng không để lại nghĩa vụ công nợ với ai. Ông T cung cấp cho Tòa án bản di chúc lập ngày 21/3/2003, các bị đơn không chấp nhận bản di chúc vì cho rằng chữ viết, chữ ký trong bản di chúc không phải là chữ viết, chữ ký của cụ Các và nội dung trong bản

di chúc không đúng sự thật. Bị đơn đề nghị Tòa án trưng cầu giám định chữ viết và chữ ký trong bản di chúc.

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: “Chữ ký không ghi họ tên tại mục “Người viết di chúc” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Hoàng Thế Dũng (tức Lương Văn Các) trên các tài liệu mẫu so sánh là không có cơ sở để đánh giá kết luận”. “Chữ viết có nội dung bắt đầu bằng chữ “Cộng hòa xã hội...” kết thúc bằng chữ “... Người viết di chúc” trên Di chúc ghi ngày 21/3/2003 tài liệu cần giám định so với chữ viết của Hoàng Thế Dũng (tức Lương Văn Các) trên các tài liệu mẫu so sánh là không phải chữ viết của cùng một người”. Đối với kết luận giám định nêu trên, bị đơn đồng ý và không có ý kiến gì về kết luận giám định.

Tại buổi hòa giải ngày 14/5/2019 và ngày 04/6/2019, các đương sự đã thống nhất với nhau giá trị di sản thừa kế là 700.000.000 đồng. Tuy nhiên, sau đó bị đơn thay đổi thỏa thuận và đề nghị Tòa án định giá tài sản. Hội đồng định giá quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xác định giá trị quyền sử dụng đất tại số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là: $54m^2 \times 33.320.000đ/m^2 = 1.799.280.000$ đồng. Bị đơn nhất trí với giá mà Hội đồng định giá đưa ra.

Năm 2017, dự án cải tạo mương An Kim Hải do Ban quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng làm chủ đầu tư thi công đã làm căn nhà bị sập một phần. Đến nay, Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng chưa bồi thường thiệt hại. Các bị đơn đều không có ý kiến gì và thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề bồi thường.

Tháng 12/2018, ông T tự ý phá dỡ và xây móng căn nhà không được sự đồng ý của bị đơn. Do vậy các bị đơn đã có đơn gửi Ủy ban nhân dân phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và công trình bị đình chỉ xây dựng. Bị đơn không có trách nhiệm về các chi phí trong quá trình xây móng nhà và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Kết quả thu thập chứng cứ thực tế có sự chênh lệch diện tích đất. Cụ thể diện tích đất tranh chấp tại số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thực tế đo là $57m^2$, chênh lệch so với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là $03m^2$. Sự chênh lệch này là do quá trình ăn ở thực tế cụ Các có mở rộng đằng trước, đằng sau một ít. Đến nay, bị đơn ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh H, ông Lương Mạnh H1 xác định di sản thừa kế là quyền sử dụng đất $54m^2$ trên cơ sở số liệu đo vẽ của các cơ quan chức năng xác định lập sổ địa chính năm 2001, bị đơn không có yêu cầu gì khác.

Nay nguyên đơn khởi kiện tranh chấp về thừa kế tài sản, quan điểm của các bị đơn như sau:

- Đề nghị Tòa án không chấp nhận di chúc lập ngày 21/3/2003 của cụ Lương Văn Các và không chấp nhận quyền thừa kế theo di chúc của nguyên đơn.

- Chia di sản thừa kế của cụ Các và cụ Ninh theo quy định của pháp luật. Cụ thể, tính giá trị di sản thừa kế bằng tiền và chia thành 04 phần bằng nhau: Ông Lương Ngọc T, ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh H và ông Lương Mạnh H1 mỗi người được hưởng một phần.

- Đề nghị Tòa án giao toàn bộ quyền sử dụng đất với diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cho ông Lương Ngọc T quản lý sử dụng. Ông Lương Ngọc T có trách nhiệm thanh toán giá trị di sản mà các bị đơn ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh H và ông Lương Mạnh H1 được hưởng bằng tiền theo giá của Hội đồng định giá đã kết luận là: $54 \text{ m}^2 \times 33.320.000\text{đ}/\text{m}^2 = 1.799.280.000 \text{ đồng}$.

Trong trường hợp Tòa án chấp nhận giá trị di sản thừa kế là 700.000.000 đồng thì bị đơn đề nghị giao toàn bộ quyền sử dụng đất với diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cho các bị đơn quản lý, sử dụng. Các bị đơn sẽ có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn giá trị di sản mà nguyên đơn được hưởng.

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông Trần Bách K trình bày:

Ông Trần Bách K và ông Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng) quan hệ cùng công tác tại Trường Chính trị Tô Hiệu, thành phố Hải Phòng và là hàng xóm cạnh nhà. Khoảng năm 1978 - 1979, ông K có bán cho vợ cH ông Các, bà Ninh ngôi nhà 01 tầng cấp 4, diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Khi chuyển nhượng có viết giấy mua bán nhà và ông K, ông Các ký xác nhận với nhau. Giấy tờ mua bán nhà lập một bản duy nhất và ông Các là người giữ giấy. Sau khi mua bán xong thì vợ cH ông Các, bà Ninh và con trai út chuyển về sinh sống tại số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bà Ninh mất năm 1999. Sau khi bà Ninh mất, con trai út cũng chuyển đến nơi khác sinh sống, ông Các ở một mình đến khi mất.

Ngày 21/3/2003, ông Các gọi ông K sang nhà để chứng kiến việc ông Các lập bản di chúc vì lúc đó ông K là Tổ trưởng tổ dân phố và là hàng xóm sát cạnh nhà. Khi ông K sang nhà thì thấy bản di chúc đã lập xong và gặp cả hai em của ông Các là ông Lương Văn Tứ và ông Lương Văn P. Ông K không biết ai viết bản di chúc, chỉ thấy ông Các đọc to nội dung bản di chúc cho mọi người có mặt cùng nghe. Sau đó, ông K có xem lại bản di chúc và thấy đúng như nội dung ông Các

vừa đọc. Do đó, ông K ký xác nhận vào bản di chúc của ông Các. Lúc đó, ông K thấy tinh thần của ông Các hoàn toàn minh mẫn, khỏe mạnh, việc lập di chúc và nội dung di chúc hoàn toàn đúng ý nguyện của ông Các, không có ai tác động hay ép buộc gì.

Người làm chứng ông Mai H trình bày:

Ông Mai H là em ruột của bà Mai Thị Số (chết năm 1954). Bà Số là vợ đầu của ông Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng). Ông Các và bà Số có hai con chung là Lương Ngọc T và người anh chết từ nhỏ. Sau khi bà Số chết, ông Các lấy vợ hai là bà Ninh và có 03 con trai sống tại Hải Phòng. Ngày 21/3/2003 ông Các viết di chúc cho cháu T căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ông Các viết bản di chúc trước sau đó mang đến nhà nhờ ông Mai H ký làm chứng. Khi ông Các đến nhờ ông Mai H ký làm chứng thì thấy ông Các hoàn toàn minh mẫn khỏe mạnh và bản di chúc đã được hai em ruột của ông Các là ông Lương Văn Tứ và ông Lương Văn P ký xác nhận làm chứng. Sau khi nghe ông Các đọc bản di chúc thì ông Mai H đã đồng ý ký làm chứng vào bản di chúc ghi ngày 21/3/2003. Ông Mai H khẳng định lúc đó ông Các hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn, di chúc thể hiện đúng ý nguyện của ông Các.

Người làm chứng ông Trịnh Xuân T2 trình bày:

Ông Trịnh Xuân T2 làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên từ năm 2000 đến năm 2009. Ngày 18/4/2003, cụ Lương Văn Các cùng với các anh em trong họ đến Ủy ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên đề nghị được xác nhận vào bản di chúc ghi ngày 21/3/2003. Thời điểm đó, ông Các hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn. Ông Thành đã giải thích cho ông Các là địa phương không biết được đất cát nhà cửa ở Hải Phòng nên không xác nhận. Ông Các đề nghị địa phương xác nhận chữ ký của những người làm chứng trong di chúc cùng con trai cả của cụ Các là ông Lương Ngọc T là đúng. Do những người làm chứng trong di chúc đều là đảng viên, đang cư trú tại địa phương, đồng thời, ngày 18/4/2003, cụ Lương Văn Khả là anh em của cụ Các có mặt tại Ủy ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên trực tiếp ký làm chứng vào bản di chúc ghi ngày 21/3/2003. Do vậy ông Thành đã thay mặt Ủy ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên xác nhận với nội dung chữ ký người làm chứng trong di chúc là đúng, ông Lương Ngọc T là con trai cả của cụ Các.

Người làm chứng ông Lương Văn P trình bày:

Sức khỏe của ông Lương Văn P đến nay không đảm bảo, tinh thần lúc nhớ lúc quên nên ông P không xác định được có xác nhận làm chứng trong di chúc của

cụ Các là đúng hay không. Đến nay ông P không nhớ gì về các vấn đề liên quan đến di chúc của ông Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng).

Hai người làm chứng trong bản di chúc ghi ngày 21/3/2003 của cụ Lương Văn Các là ông Lương Văn Tứ đã chết năm 2006 và ông Lương Văn Khả đã chết năm 2011.

Ngoài ra, Tòa án còn lấy lời khai của ông Nguyễn Hữu Thệ, nơi cư trú: Số 18 Đ46 phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ông Nguyễn Hữu Thệ trình bày:

Ông Nguyễn Hữu Thệ và ông Lương Văn Các làm cùng cơ quan trước đây là Trường Chính trị Tô Hiệu, Hải Phòng. Ông Các là hiệu phó, còn ông Thệ là lái xe nhưng giữa ông Thệ và ông Các quan hệ gần gũi gắn bó thân thiết với nhau. Vào khoảng năm 1978 - 1979, vợ chồng ông Các, bà Ninh mua ngôi nhà 01 tầng cấp 4, diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng của ông Trần Bách K. Việc ông Các lập bản di chúc ngày 21/3/2003, ông Các không nói cho ông Thệ biết nhưng nhiều lần ông Các tâm sự với ông Thệ ý nguyện của ông Các là muốn để lại tài sản là căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cho con trai trưởng là Lương Ngọc T do anh T thiết thời từ nhỏ, mẹ mất sớm, không được sự chăm sóc, quan tâm của cha mẹ.

Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương. Kết quả xác minh như sau:

Căn nhà một tầng cấp 4 với diện tích 54m² thuộc thửa số 93, tờ bản đồ LT - 23 tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng được xây dựng từ trước năm 1970 thuộc quyền sử dụng của vợ chồng ông Nguyễn Công Hùng và bà Mai Thị Lùng. Năm 1975, vợ chồng ông Hùng, bà Lùng chuyển nhượng cho ông Trần Bách K. Năm 1976, ông K chuyển nhượng cho vợ chồng ông Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng, Lương Ngọc Các) và bà Phạm Thị Ninh. Khi chuyển nhượng các bên có viết giấy tay mua bán với nhau nhưng đến nay giấy tờ mua bán không còn lưu giữ. Căn nhà chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hiện nằm trong chỉ giới thu hồi đất dự án cải tạo xây dựng lại chung cư cũ phường Đồng Quốc Bình.

Sau khi mua căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, gia đình ông Các gồm 03 người: Ông Các, bà Ninh và con trai tên là H chuyển về sinh sống. Sau đó, anh H lập gia đình chuyển đi sống chỗ khác, còn lại ông Các và bà Ninh sống. Năm 1999, bà Ninh chết, còn lại một mình ông Các ở. Đến giữa năm 2013, ông Các bị ốm nặng nên đã chuyển về sống tại nhà con trai là anh T1 tại phường Đông Hải 1, quận Hải An,

thành phố Hải Phòng sinh sống được mấy tháng thì ông Các mất. Từ đó, căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng khóa cửa không có ai ở.

Năm 2017, căn nhà bị sập một phần, nguyên nhân do ngôi nhà đã cũ xuống cấp và một phần do ảnh hưởng bởi việc thi công cải tạo mương An Kim Hải. Tháng 12/2018, ông Lương Ngọc T (con trai lớn của ông Các) phá căn nhà đi xây lại. Khi ông T đang cho thợ thi công xây móng nhà thì bị Ủy ban nhân dân phường Lạch Tray đình chỉ xây dựng, nguyên nhân do anh em trong gia đình có đơn yêu cầu địa phương giải quyết tranh chấp về thừa kế tài sản.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ và đúng các trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận di chúc do cụ Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng, Lương Ngọc Các) lập ngày 21/3/2003 là hợp pháp và xác nhận quyền thừa kế của nguyên đơn ông Lương Ngọc T theo di chúc và chia di sản thừa kế của cụ Phạm Thị Ninh theo quy định của pháp luật. Chia di sản thừa kế là quyền sử dụng đất với diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thành 10 phần: Nguyên đơn ông Lương Ngọc T được hưởng 7/10 giá trị di sản thừa kế; bị đơn ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh H và ông Lương Mạnh H1 mỗi người được hưởng 1/10 giá trị di sản thừa kế. Do hiện nay thừa đất tranh chấp đang nằm trong diện quy hoạch nên khi nào Nhà nước thực hiện việc thu hồi thì các đương sự mỗi người sẽ được nhận bồi thường tương ứng với trị giá phần di sản được hưởng.

Về án phí: Ông Lương Ngọc T và ông Lương Mạnh T1 trên 60 tuổi là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí. Ông Lương Mạnh H, ông Lương Mạnh H1 mỗi người phải nộp 8.996.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Người làm chứng ông Trần Bách K, ông Mai H, ông Lương Văn P, ông Trịnh Xuân T2 vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng.

- Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật:

[2] Ông Lương Ngọc T yêu cầu Tòa án công nhận di chúc do cụ Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng, Lương Ngọc Các) lập ngày 21/3/2003 là hợp pháp, xác nhận quyền thừa kế của ông T theo di chúc và yêu cầu chia di sản thừa kế của cụ Phạm Thị Ninh theo quy định của pháp luật. Mặt khác, nguyên đơn và bị đơn đều đề nghị Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng nơi có bất động sản giải quyết tranh chấp.

[3] Do vậy, đây là vụ án dân sự tranh chấp về thừa kế tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 và điểm i khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về pháp luật áp dụng:

[4] Di chúc của cụ Lương Văn Các được lập ngày 21/3/2003 nên phải áp dụng pháp luật ở thời điểm lập di chúc là Bộ luật Dân sự năm 1995 (có hiệu lực từ ngày 1/7/1995 đến 31/12/2005) để giải quyết vụ án.

- Về thời hiệu khởi kiện:

[5] Cụ Phạm Thị Ninh mất ngày 18/12/1999, cụ Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng, Lương Ngọc Các) mất ngày 23/12/2013. Ngày 23/01/2019, nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu công nhận di chúc do cụ Lương Văn Các lập ngày 21/3/2003 là hợp pháp và chia di sản thừa kế theo quy định của pháp luật. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 623, điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, vụ án vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện chia di sản thừa kế.

- Về di sản thừa kế:

[6] Căn cứ vào lời trình bày của các bên đương sự, biên bản xác định ranh giới, mốc giới, kích thước và diện tích thửa đất ngày 12/9/2001 của Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên môi trường, kết quả xác minh tại Tổ dân phố số 9 và Ủy ban nhân dân phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng thì căn nhà 01 tầng cấp 4 tại số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng có nguồn gốc từ trước năm 1970, có diện tích sử dụng là 54m², là tài sản được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của cụ Các và cụ Ninh, đến nay chỉ còn là quyền sử dụng đất với diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

[7] Do vậy theo quy định tại khoản 3 Điều 643 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về hiệu lực của di chúc thì di sản thừa kế cụ Các và cụ Ninh được xác định khi giải quyết vụ án là quyền sử dụng đất với diện tích 54m² thuộc thửa số 93, tờ bản đồ LT - 23 tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về hàng thừa kế:

[8] Cụ Phạm Thị Ninh chết ngày 18/12/1999 không để lại di chúc. Cụ Lương Văn Các chết ngày 23/12/2013 để lại di chúc lập ngày 21/3/2003. Từ khi cụ Các lập di chúc ngày 21/3/2003 đến khi cụ Các chết, cụ Các không có một di chúc nào thay thế.

[9] Tại điểm a khoản 1 Điều 679 Bộ luật Dân sự năm 1995 quy định Người thừa kế theo pháp luật được quy định theo thứ tự sau đây: “ a) *Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết*”

[10] Điều 682 Bộ luật Dân sự năm 1995 quy định về Quan hệ thừa kế giữa con riêng và bố dượng, mẹ kế như sau: “ *Con riêng và bố dượng, mẹ kế nếu có quan hệ chăm sóc, nuôi dưỡng nhau như cha con, mẹ con, thì được thừa kế di sản của nhau và còn được thừa kế di sản theo quy định tại Điều 679 và Điều 680 của Bộ luật này.*”

[11] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự đều thừa nhận ông T là con riêng của cụ Các nhưng cụ Ninh chăm sóc ông T chu đáo và coi ông T như con đẻ. Cụ Các và cụ Ninh không có con nuôi và tại thời điểm mở thừa kế cụ Các, cụ Ninh không còn bố mẹ.

[12] Như vậy, xác định những người thừa kế ở hàng thừa kế thứ nhất của cụ Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 679, Điều 682 Bộ luật Dân sự năm 1995 có 05 người gồm: Cụ Lương Văn Các, ông Lương Ngọc T, ông Lương Mạnh T1; ông Lương Mạnh H và ông Lương Mạnh H1.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[13] Bản di chúc của cụ Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng, Lương Ngọc Các) ghi ngày 21/3/2003 với nội dung cho ông Lương Ngọc T căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Bản di chúc có sự chứng kiến của ông Lương Văn Tứ, ông Lương Văn P, ông Mai H, ông Lương Văn Khả, ông Trần Bách K làm chứng và có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên vào ngày 18/4/2003.

[14] Người làm chứng ông Mai H, ông Trần Bách K đều còn sống và khẳng định khi lập di chúc ông Các hoàn toàn tự nguyện, khỏe mạnh, minh mẫn, nội dung di chúc sau khi chết cho con trai lớn ông Lương Ngọc T căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Còn người làm chứng ông Lương Văn P khai nay già yếu nên không còn nhớ có xác nhận vào di chúc của ông Các hay không. Hai người làm chứng ông Lương Văn Tứ và ông Lương Văn Khản nay đều đã chết.

[15] Ngoài ra, người làm chứng ông Trịnh Xuân T2, nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên chứng thực bản di chúc khẳng định: Ngày 18/4/2003, ông Lương Văn Các và ông Lương Văn Khản đến Ủy ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên yêu cầu chứng thực bản di chúc thì thấy ông Các hoàn toàn khỏe mạnh, minh mẫn. Ông Các đề nghị địa phương xác nhận chữ ký của những người làm chứng trong di chúc là đúng. Đồng thời, ông Lương Văn Khản trực tiếp ký làm chứng vào bản di chúc ghi ngày 21/3/2003. Do vậy ông Thành đã thay mặt Ủy ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt xác nhận với nội dung chữ ký người làm chứng trong di chúc là đúng.

[16] Việc di chúc của cụ Lương Văn Các có hợp pháp hay không phải dựa vào quy định của pháp luật dân sự về thừa kế vào thời điểm di chúc được lập. Di chúc của cụ Các lập ngày 21/3/2003 nên phải áp dụng Bộ luật Dân sự năm 1995 (có hiệu lực từ ngày 01/7/1995 đến ngày 31/12/2005) để giải quyết vụ án.

[17] Tại Điều 657 Bộ luật Dân sự năm 1995 quy định về người làm chứng cho việc lập di chúc như sau: “ Mọi người đều có thể làm chứng cho việc lập di chúc, trừ những người sau đây:

1. Người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của người lập di chúc;
2. Người có quyền, nghĩa vụ tài sản liên quan tới nội dung di chúc;
3. Người chưa đủ mười tám tuổi, người không có năng lực hành vi dân sự”.

[18] Đối chiếu với các quy định nêu trên, ông Lương Văn Tứ, ông Lương Văn P, ông Mai H, ông Lương Văn Khản và ông Trần Bách K có đủ điều kiện là người làm chứng theo quy định của pháp luật.

[19] Mặt khác, khi lập di chúc ngày 21/3/2003, ông Lương Văn Các có đầy đủ hành vi dân sự, khỏe mạnh, minh mẫn, thể hiện ý chí tự nguyện muốn cho tài sản của mình là căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng cho ông Lương Ngọc T sau khi chết. Nội dung của di chúc không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, di chúc bằng văn bản có người làm chứng và có chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

[20] Di chúc của cụ Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng, Lương Ngọc Các) là di chúc bằng văn bản, đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Do vậy là di chúc hợp pháp và có hiệu lực pháp luật theo quy định tại các điều 655, 656, 657, 659, 660, 661 Bộ luật Dân sự năm 1995.

[21] Tuy nhiên, căn nhà 01 tầng cấp 4 diện tích 54m² tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là tài sản chung được hình thành trong thời kỳ hôn nhân của cụ Lương Văn Các và cụ Phạm Thị Ninh. Cụ Phạm Thị Ninh chết năm 1999 không để lại di chúc, theo quy định tại Điều 679, Điều 682, Điều 643 Bộ luật Dân sự năm 1995 người thừa kế theo pháp luật của cụ Ninh tại thời điểm mở thừa kế gồm: Cụ Lương Văn Các, ông Lương Ngọc T, ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh H, ông Lương Mạnh H1.

[22] Do đó, phần di sản của cụ Ninh được chia làm 05 kỷ phần bằng nhau, trong đó cụ Lương Văn Các, ông Lương Ngọc T, ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh H và ông Lương Mạnh H1 mỗi người được hưởng một kỷ phần. Cụ Các chỉ có quyền định đoạt $\frac{1}{2}$ giá trị căn nhà có diện tích 54 m² và 01 kỷ phần tài sản được hưởng của cụ Ninh. Cụ Các đã định đoạt toàn bộ kỷ phần thừa kế mà ông T1, ông H và ông H1 được hưởng của cụ Ninh cho ông T là không đúng.

[23] Diện tích đất tranh chấp nằm trong chỉ giới thu hồi đất của Dự án Cải tạo, xây dựng chung cư cũ tại phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Hiện dự án đang trong quá trình triển khai, tuy nhiên các bước triển khai công tác bồi thường, hỗ trợ thu hồi đất hiện nay chưa đến bước Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất tại khu vực.

[24] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các đương sự không thống nhất được ai là người trực tiếp nhận quản lý sử dụng toàn bộ di sản thừa kế trong thời gian chờ Nhà nước thực hiện chính sách thu hồi. Mặt khác, Hội đồng định giá quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng không đưa ra được giá trị thị trường đối với tài sản tranh chấp và các đương sự không thống nhất được giá trị di sản thừa kế. Do vậy, Hội đồng xét xử không phân chia di sản thừa kế bằng hiện vật mà khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi thì các đương sự mỗi người sẽ được nhận bồi thường tương ứng với giá trị phần di sản được hưởng.

[25] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công nhận di chúc của cụ Các là hợp pháp, xác nhận quyền thừa kế của nguyên đơn theo di chúc và chia di sản thừa kế của cụ Ninh theo quy định của pháp luật. Cụ thể chia di sản thừa kế như sau:

[26] Di sản thừa kế của cụ Lương Văn Các và cụ Phạm Thị Ninh là quyền sử dụng $54m^2$ được chia làm 10 kỷ phần ($54m^2 : 10 = 5,4m^2$).

[27] Ông Lương Ngọc T được hưởng bảy kỷ phần là quyền sử dụng $5,4m^2 \times 7 = 37,8m^2$ đất. Ông T được sở hữu công trình kiến trúc trên đất (móng nhà) tương ứng với giá trị tính bằng tiền tại thời điểm khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền bồi thường.

[28] Ông Lương Mạnh T1, ông Lương Mạnh H và ông Lương Mạnh H1 mỗi người được hưởng một kỷ phần là quyền sử dụng $5,4 m^2$ tương đương với giá trị tính bằng tiền tại thời điểm khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền bồi thường.

- Về việc bồi thường lún sập nhà:

[29] Căn cứ vào lời khai của các bên đương sự và kết quả xác minh tại địa phương, năm 2017, dự án cải tạo đường An Kim Hải do Ban Quản lý dự án phát triển đô thị và đầu tư xây dựng công trình dân dụng làm chủ đầu tư thi công đã làm sập một phần căn nhà số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng và đến nay chưa bồi thường thiệt hại. Tuy nhiên, các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

[30] Các đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với trị giá tài sản được nhận (theo giá của Hội đồng định giá quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đưa ra là: $54m^2 \times 33.320.000 \text{ đ}/m^2 = 1.799.280.000$ đồng). Tuy nhiên ông Lương Ngọc T và ông Lương Mạnh T1 trên 60 tuổi, là người cao tuổi; ngoài ra, ông T còn là thương binh hạng 4/4 nên thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[31] Ông Lương Mạnh H và ông Lương Mạnh H1 mỗi người phải nộp 8.996.400 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, điểm i khoản 1 Điều 40, Điều 146, Điều 147, khoản 2 Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 655, Điều 656, Điều 657, Điều 659, Điều 660, Điều 661, điểm a khoản 1 Điều 679, Điều 680 và Điều 682 Bộ luật Dân sự năm 1995;

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 623, khoản 3 Điều 643 và điểm d khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Ngọc T về chia di sản thừa kế của cụ Lương Văn Các và cụ Phạm Thị Ninh là quyền sử dụng 54m² đất tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

Tuyên bố: Di chúc do cụ Lương Văn Các (tức Hoàng Thế Dũng, Lương Ngọc Các) lập ngày 21/3/2003 là hợp pháp và xác nhận quyền thừa kế của ông Lương Ngọc T theo di chúc.

Di sản thừa kế của cụ Lương Văn Các và cụ Phạm Thị Ninh được chia làm 10 phần. Ông Lương Ngọc T được hưởng 7/10 giá trị di sản thừa kế. Ông T1, ông H1, ông H mỗi người được hưởng 1/10 giá trị di sản thừa kế. Cụ thể:

Chia cho ông Lương Ngọc T được quyền quản lý sử dụng 37,8 m² đất, thửa đất số 93, tờ bản đồ LT - 23 tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;

Chia cho ông Lương Mạnh T1 được quyền quản lý sử dụng 5,4m² đất, thửa đất số 93, tờ bản đồ LT - 23 tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;

Chia cho ông Lương Mạnh H được quyền quản lý sử dụng 5,4m² đất, thửa đất số 93, tờ bản đồ LT - 23 tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;

Chia cho ông Lương Mạnh H1 được quyền quản lý sử dụng 5,4m² đất, thửa đất số 93, tờ bản đồ LT - 23 tại địa chỉ số 100 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;

2. Khi Nhà nước thực hiện việc thu hồi thì các đương sự mỗi người sẽ được nhận bồi thường tương ứng với trị giá phần di sản được hưởng.

3. Về án phí:

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Lương Ngọc T và ông Lương Mạnh T1.

Ông Lương Mạnh H và ông Lương Mạnh H1 mỗi người phải nộp 8.996.400 (tám triệu, chín trăm chín mươi sáu nghìn, bốn trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THA quận Ngô Quyền;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài